ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 8551 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 20 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 697/QĐ-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 9229/SNNMT-CCNN ngày 11/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và địa phương triển khai thực hiện; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh đúng thời gian quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Y tế, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực XVII; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục CL, CB và PTTT;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Minh Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2026
(kèm theo Quyết định số 8551 /QĐ-UBND ngày 20 / 5 /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường theo hướng hiện đại, bền vững; trong đó lấy chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và thị trường làm trục xuyên suốt trong tổ chức sản xuất và tiêu thụ nông lâm thủy sản.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản; kiểm soát chặt chẽ nguy cơ mất an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị từ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, lưu thông đến tiêu dùng.

- Thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh theo chiều sâu, nâng cao giá trị gia tăng, giảm tổn thất sau thu hoạch; nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Phát triển thị trường tiêu thụ và xuất khẩu nông, lâm, thủy sản bền vững; nâng cao uy tín, thương hiệu nông sản tỉnh Tây Ninh; góp phần bảo vệ sức khỏe Nhân dân, ổn định sinh kế cho người sản xuất và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế.

- Thống nhất chỉ đạo từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại các chương trình, kế hoạch, đề án về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát mục tiêu phát triển, kế hoạch hành động ngành Nông nghiệp và Môi trường, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của tỉnh và yêu cầu thực tiễn năm 2026, kế hoạch phát triển giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn.

- Xác định rõ trọng tâm, trọng điểm; phân công cụ thể trách nhiệm cho các Sở, ngành; UBND các xã, phường, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và có sản phẩm đầu ra cụ thể.

- Tăng cường phối hợp với các sở, ngành tỉnh và địa phương; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao toàn diện, hiệu quả công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; hình thành nền tảng vững chắc cho phát triển chế biến sâu và mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu theo chuỗi giá trị bền vững; tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt về chất lượng, an toàn, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của nông, lâm, thủy sản tỉnh Tây Ninh theo hướng "***Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh".***

2. Mục tiêu cụ thể

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ, nhất quán công tác bảo đảm an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, giảm thiểu nguy cơ và sự cố mất an toàn thực phẩm; duy trì và nâng cao tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm.

- Thúc đẩy phát triển chế biến nông lâm thủy sản gắn với vùng nguyên liệu tập trung, chuỗi cung ứng an toàn; tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến trong cơ cấu tiêu thụ và xuất khẩu.

- Phát triển thị trường tiêu thụ trong tỉnh ổn định, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc của các thị trường trọng điểm.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc diện quản lý được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định đạt trên 97%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản nhỏ lẻ ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm đạt trên 97%.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát đạt yêu cầu an toàn thực phẩm đạt trên 98,5%.

- Phấn đấu tăng 5% số cơ sở, diện tích hoặc sản lượng áp dụng các quy trình sản xuất tốt (VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP hoặc các chứng nhận tương đương) so với năm 2025.

- Phấn đấu tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản năm 2026 đạt 1,5 tỷ USD.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Chuẩn hóa hệ thống pháp luật chuyên ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo chuỗi giá trị.

Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành; thường xuyên cập nhật các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế.

2. Tăng cường xây dựng, kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi; thúc đẩy chế biến sâu gắn với thương hiệu và logistics nông lâm thủy sản; phát triển thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu

- Khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu và chuỗi cung ứng an toàn, bền vững, phát triển công nghệ bảo quản sau thu hoạch, công nghệ chế biến phụ phẩm theo kinh tế tuần hoàn.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tại các cơ sở chế biến, bảo quản.

- Tăng cường xây dựng và nhân rộng mô hình liên kết sản xuất gắn với sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông lâm, thủy sản theo chuỗi giá trị.

- Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, phát triển hệ thống logistics nông lâm thủy sản bền vững.

- Thường xuyên cập nhật, cảnh báo và phổ biến các thông tin, biến động thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Tuyên truyền, vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; tăng tỷ lệ tiêu thụ hàng hóa nông lâm thủy sản tỉnh qua các kênh phân phối hiện đại (siêu thị, cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại, thương mại điện tử,…).

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số thông qua việc xây dựng, triển khai, vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc, các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành liên quan

- Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu lĩnh vực chất lượng, chế biến và phát triển thị trường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong giám sát, cảnh báo sớm, truy xuất nguồn gốc và quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm.

4. Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật; cung cấp thông tin, truyền thông đầy đủ, minh bạch, chính xác cho người tiêu dùng và cộng đồng xã hội

5. Tăng cường kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm; trọng tâm công tác hậu kiểm, cảnh báo sớm; chủ động xử lý vi phạm, sự cố mất an toàn thực phẩm theo chuỗi

- Triển khai đầy đủ hoạt động thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi sản xuất, phân phối.

- Tổ chức giám sát nguy cơ an toàn thực phẩm đối với các nhóm sản phẩm chủ lực; các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, đặc biệt các vùng sản xuất

nguyên liệu phục vụ xuất khẩu; tập trung vào giám sát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh, hóa chất cấm, vi sinh vật gây hại.

- Đẩy mạnh hậu kiểm, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm đối với các cơ sở có nguy cơ cao.

(Nhiệm vụ và phân công thực hiện tại phụ lục kèm theo)

IV. NGUỒN KINH PHÍ

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch khác có liên quan.

3. Nguồn đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Nguồn kinh phí huy động xã hội hóa.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai từng nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao của các sở, ngành và địa phương; kịp thời tổng hợp, báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh và đề xuất giải pháp xử lý nhằm bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Tham mưu, phối hợp triển khai công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và bảo đảm an toàn thực phẩm đối với nông lâm thủy sản theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh và lưu thông sản phẩm.

- Hỗ trợ công tác thu mẫu giám sát các chỉ tiêu an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm thủy sản; phối hợp cử cán bộ chuyên môn trực tiếp hướng dẫn, thực hiện lấy mẫu phân tích các chỉ tiêu tồn dư dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất, kháng sinh,… và các chỉ tiêu an toàn thực phẩm khác theo quy định.

- Chủ trì tổng hợp báo cáo định kỳ gửi UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thực hiện theo đúng thời gian quy định.

b) Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm.

c) Sở Y tế: Chủ động phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

d) Sở Công Thương

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường thuộc lĩnh vực quản lý được phân công theo quy định.

- Phối hợp tổ chức triển khai kế hoạch phát triển thị trường và xúc tiến thương mại năm 2026; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan phổ biến, cập nhật các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn mới về chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trong nước và thị trường xuất khẩu.

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo hướng dẫn các cơ quan báo chí truyền thông, thông tin cơ sở phối hợp với ngành Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tổ chức thông tin tuyên truyền về chất lượng, ATTP, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản.

e) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành tỉnh, địa phương có liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản xây dựng, bảo hộ tài sản trí tuệ (nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý...) ở thị trường trong và ngoài nước; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm đầu tư nâng cao đổi mới công nghệ, hàng hóa trên địa bàn tỉnh thông qua việc xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, công cụ nâng cao năng suất chất lượng tiên tiến, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đến đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến.

- Phối hợp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường.

g) Công an tỉnh: Phối hợp thực hiện các hoạt động tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm; ngăn chặn xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm quy định về an ninh, an toàn thực phẩm.

h) Chi cục Hải quan khu vực XVII chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và các ngành liên quan kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh hàng hóa, đặc biệt là việc nhập lậu hàng thực phẩm nông lâm thủy sản qua biên giới vào nội địa.

i) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Chỉ đạo Hội Nông dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai Kế hoạch thực hiện chương trình, phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững.

k) UBND các xã, phường

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, ATTP, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản

năm 2026 trên địa bàn quản lý và ưu tiên bố trí kinh phí, nguồn lực để thực hiện tốt các nhiệm vụ đã được phân công, phân cấp cho địa phương.

- Phối hợp rà soát, kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản phù hợp với phân công, phân cấp tại địa phương.

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cơ quan chuyên môn tập trung triển khai thực hiện, yêu cầu các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn và tăng cường kiểm tra việc tuân thủ các nội dung đã cam kết theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đạt trên 97%.

- Phối hợp, tổ chức thu mẫu, giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nông lâm thủy sản; bảo đảm tỷ lệ mẫu giám sát đạt yêu cầu an toàn thực phẩm đạt trên 98,5%.

- Rà soát, đề xuất hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất nông sản được chứng nhận áp dụng các quy trình sản xuất tốt (VietGAP, VietGAHP hoặc các chứng nhận tương đương), phấn đấu tăng 5% số cơ sở, diện tích hoặc sản lượng so với năm 2025.

- Rà soát, đề xuất các cơ sở sản xuất, chế biến nông sản trên địa bàn tham gia xây dựng và phát triển chuỗi cung cấp thực phẩm nông sản an toàn.

2. Chế độ báo cáo

Giao UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan: Định kỳ trước ngày 15 hàng tháng (báo cáo tháng), trước ngày 05/6 (báo cáo 6 tháng đầu năm) và trước ngày 01/12 (báo cáo cả năm) gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Lưu ý: Nội dung báo cáo phải đảm bảo đầy đủ các nội dung theo kế hoạch; trong đó nêu cụ thể: Những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành tỉnh, các đơn vị có liên quan báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

PHỤ LỤC SỐ 1
PHÂN CÔNG THEO DÕI, TỔNG HỢP BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2026
(kèm theo Quyết định số 8551 /QĐ-UBND ngày 20 / 5 /2026 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.	Tỷ lệ (%) cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm	97%	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND xã, phường; - Các đơn vị có liên quan.	Trước tháng 10/6 và 10/12/2026
2.	Tỷ lệ (%) cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản nhỏ lẻ ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm	97%	UBND xã, phường	- Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Các đơn vị có liên quan.	Trước tháng 10/6 và 10/12/2026
3.	Tỷ lệ (%) mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát đạt yêu cầu an toàn thực phẩm	98,5%	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND xã, phường	Các đơn vị có liên quan.	Trước tháng 10/6 và 10/12/2026
4.	Phấn đấu tăng tỷ lệ (%) số cơ sở, diện tích hoặc sản lượng áp dụng các quy trình sản xuất tốt (VietGAP, VietGAHP hoặc các chứng nhận tương đương) so với năm 2025	5%	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND xã, phường	Các đơn vị có liên quan.	Trước tháng 10/6 và 10/12/2026
5.	Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản (tỷ USD)	1,5	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Sở Công Thương.	- UBND xã, phường; - Các đơn vị có liên quan.	Trước tháng 10/6 và 10/12/2026

PHỤ LỤC SỐ 2
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM, GIA TĂNG CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN NĂM 2026
(kèm theo Quyết định số 8551 /QĐ-UBND ngày 20 / 5 /2026 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	**Chuẩn hóa hệ thống pháp luật chuyên ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo chuỗi giá trị**			
1.1	Phối hợp rà soát, đề xuất, sửa đổi, hoàn thiện các quy định về mức giới hạn an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở ngành và đơn vị có liên quan; - UBND các xã, phường.	Thường xuyên
1.2	Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật cho các sản phẩm nông lâm thủy sản địa phương (nếu có).	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan.	Theo kế hoạch
2.	**Hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy; tăng cường phân cấp, phân quyền; đảm bảo nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi của bộ máy**			
2.1	Chủ động, phối hợp rà soát, nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị định số 46/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP, Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025, Thông tư số 80/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 và các quy định	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Sở Y tế - Sở Công Thương	- Chi cục Hải quan khu vực XVII, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; - UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan.	Thường xuyên

	pháp luật liên quan đảm bảo hoạt động của chính quyền 2 cấp thống nhất, đồng bộ, thông suốt và hiệu quả; kịp thời hướng dẫn kiểm tra, giải quyết những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị của địa phương.			
2.2	Tham gia, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp; các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản về đảm bảo chất lượng, ATTP, gia tăng chế biến và phát triển thị trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan.	2026
2.3	Tham gia chuẩn hóa đội ngũ kiểm tra về chất lượng và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; tuân thủ kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra công vụ, giám sát, kiểm soát quyền lực.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan.	2026
2.4	Phối hợp tham gia thực hiện đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất kỹ thuật trong các hoạt động kiểm nghiệm, thử nghiệm, xét nghiệm, giám định, kiểm tra, thẩm tra, giám sát, chứng nhận phục vụ quản lý nhà nước theo các Dự án đầu tư công được phê duyệt đúng quy định của pháp luật (nếu có).	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan.	2026
3.	**Tăng cường quản lý theo chuỗi; thúc đẩy chế biến sâu gắn với thương hiệu và logistics nông lâm thủy sản; phát triển thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu**			
3.1	Tổ chức triển khai kế hoạch Hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2026.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan.	2026
3.2	Phối hợp triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giai đoạn 2026-2030 giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường với thành phố Hà Nội, Cần Thơ, Hồ Chí Minh về đảm bảo	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan	2026

	ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giao thương giữa các tỉnh, thành phố.			
3.3	Phối hợp tổ chức triển khai Kế hoạch hành động số 565/KH-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Tây Ninh thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2026 - 2035, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 5223/QĐ-BNNMT ngày 10/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Sở Công Thương - Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan.	Từ năm 2026 và thường xuyên
3.4	Khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu và chuỗi cung ứng an toàn, bền vững, phát triển công nghệ bảo quản sau thu hoạch, công nghệ chế biến phụ phẩm theo kinh tế tuần hoàn	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Sở Khoa học và Công nghệ	- UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3.5	Tham mưu thực hiện Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản (Quyết định số 25/QĐ-BNNMT ngày 07/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường kèm theo Danh mục nhiệm vụ và phân công cụ thể)	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Sở Khoa học và Công nghệ	- UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan	Từ năm 2026 và thường xuyên
3.6	Cập nhật và phổ biến các thông tin, biến động thị trường trong nước và xuất khẩu	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Sở Công Thương	- UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
3.7	Xây dựng, nhân rộng các chuỗi cung ứng nông, lâm, thủy sản an toàn, phát triển các chuỗi giá trị nông, lâm, thủy sản bền vững	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
3.8	Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu, quy định của thị trường xuất khẩu nông lâm thủy sản trọng điểm (Trung Quốc, Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Đông....); phát triển, đa dạng hóa sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND các xã, phường; - Các tổ chức, đơn vị có liên quan	Năm 2026

4.	**Đẩy mạnh chuyển đổi số thông qua việc xây dựng, triển khai, vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc, các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành liên quan**			
4.1	Phối hợp rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu của ngành để kết nối đồng bộ lên cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành theo quy định; Kết nối, liên thông, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và công tác chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Sở Khoa học và Công nghệ	- UBND các xã, phường; - Các tổ chức, đơn vị có liên quan.	Theo tiến độ phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh
4.2	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong giám sát, cảnh báo sớm và quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Sở Khoa học và Công nghệ	- UBND các xã, phường; - Các tổ chức, đơn vị có liên quan.	2026-2027
4.3	Triển khai thực hiện thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, chế biến và PTTT (Văn bản số 551/SNNMT-CCNN ngày 12/01/2026)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan.	Từ năm 2026 và Thường xuyên
5	**Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật; cung cấp thông tin, truyền thông đầy đủ, minh bạch, chính xác cho người tiêu dùng và cộng đồng xã hội**			
5.1	Phối hợp tham gia phổ biến, quán triệt và tuyên truyền Luật An toàn thực phẩm và các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm mới được sửa đổi ban hành; cập nhật các quy định của Việt Nam và thị trường nhập khẩu về chất lượng, ATTP tới các tổ chức, người dân, doanh nghiệp.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Sở Y tế - Sở Công Thương	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan	Năm 2026

5.2	Truyền thông, giới thiệu, quảng bá cách làm hay, giới thiệu lan tỏa mô hình tiêu biểu về sản xuất, sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn,...trên các phương tiện thông tin đại chúng tới người dân, doanh nghiệp (nếu có).	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan.	Năm 2026
5.3	Đẩy mạnh thông tin, truyền thông về tình hình và kết quả công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, các cơ sở vi phạm, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thực phẩm; tăng cường vận động nhân dân tích cực tham gia, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong việc phát hiện và tố giác các hành vi vi phạm pháp luật, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
5.4	Tham gia tập huấn, thông tin và truyền thông về an toàn thực phẩm. Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong chế biến sâu, xây dựng thương hiệu và kết nối tiêu thụ sản phẩm.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Hội Nông dân tỉnh	- UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
5.5	Phối hợp triển khai Đề án "Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khoẻ cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030" trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Hội Nông dân tỉnh	- UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
6	**Tăng cường kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm; trọng tâm công tác hậu kiểm, cảnh báo sớm; chủ động xử lý vi phạm, sự cố mất an toàn thực phẩm theo chuỗi**			
6.1	Triển khai đầy đủ hoạt động thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP; triển khai giám sát, hậu kiểm các cơ sở được chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT, Thông tư số 17/2025, Thông tư	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan	Năm 2026

	số 80/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 và các quy định pháp luật hiện hành			
6.2	Tiếp tục tổ chức vận động, nâng tỷ lệ ký cam kết đảm bảo ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	UBND các xã, phường	- Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
6.3	Tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm phát hiện và xử lý triệt để các vụ vi phạm về kinh doanh, sử dụng, lạm dụng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông nghiệp không đảm bảo ATTP, gian lận chất lượng, nguồn gốc xuất xứ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
6.4	Tổ chức triển khai kiểm tra, giám sát các sản phẩm OCOP đã được đánh giá, phân hạng trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường hậu kiểm sau phân hạng; tập trung kiểm tra việc duy trì chất lượng sản phẩm, điều kiện sản xuất, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và việc sử dụng, quản lý nhãn hiệu OCOP theo quy định. Việc kiểm tra cần gắn với trách nhiệm của địa phương, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp không duy trì đầy đủ các điều kiện theo hồ sơ đã được đánh giá.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
6.5	Siết chặt kỷ luật hành chính; tăng cường giám sát việc đánh giá, chứng nhận, kiểm tra, thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, công khai kết quả xử lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND các xã, phường; - Các đơn vị có liên quan	Năm 2026